

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/04/2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nhữ Thị L, sinh năm 1979

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1968

*Người có QLVN liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 31/10/2006

2. Cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 09/01/2013

3. Cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 25/7/2019

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Anh B – Bố đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu D, cháu Ph: Chị L – Mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: PH, Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu: Bà Nguyễn Thu Hiền –  
Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/6/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nhữ Thị L và anh Nguyễn Văn B

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhữ Thị L và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly

hôn.

- *Về con chung*: Anh B, chị L chung sống có 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh năm 1999; Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 31/10/2006 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 09/01/2013. Cháu Linh đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết. Còn cháu D, cháu D, nay ly hôn anh B, chị L thống nhất thỏa thuận anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D đến tuổi thành niên. Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D đến tuổi thành niên. Anh B, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Đối với cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh năm 2019, anh B, chị L thống nhất là con riêng của chị L nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh B, chị L không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Chị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003781 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả lại chị L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

***Hoàng Lương Hồng***